

Số: 1321 /QĐ - BVPTU

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT các gói thầu mua vật tư tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn, thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao năm 2026, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi Trung ương

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-BYT ngày 02/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Phổi Trung ương;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện ngày 14/5/2026 về việc thống nhất danh mục, chủng loại, số lượng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản, giá dự toán mua vật tư y tế tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-BVPTU ngày 01/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, chủng loại, số lượng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản, giá dự toán mua vật tư y tế tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1071/QĐ-BVPTU ngày 08/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn, thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao năm 2026, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi Trung ương;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt E-HSMT các gói thầu mua vật tư tiêu hao năm 2026 đáp ứng hoạt động chuyên môn với nội dung theo E-HSMT đính kèm.

Chi tiết tên các gói thầu theo Phụ lục 1.

**Điều 2.** Giao Phòng Vật tư thiết bị y tế chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, phòng VTTBYT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đinh Văn Lượng**

**PHỤ LỤC 1**  
**CHI TIẾT CÁC GÓI THẦU MUA VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2026**  
*(Kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-BVPTU ngày 06 / 07/2026)*

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trị tùy chọn mua thêm (nếu có)
1	Gói thầu VTTH 01: Khí y tế	8.823.403.694	2.627.168.820
2	Gói thầu VTTH 02: Các loại chỉ phẫu thuật, điện cực dán, bông, băng, gạc, vật tư đặt nội khí quản, phòng ngừa huyết khối, thăm dò huyết động bằng phương pháp PICCO và hạ thân nhiệt chỉ huy	16.359.558.423	4.905.643.304
3	Gói thầu VTTH 03: Vật tư nội soi, sinh thiết, tĩnh mạch ngoại vi	19.344.029.750	5.793.472.125
4	Gói thầu VTTH 04: Vật tư tiêu hao sử dụng tương thích với các thiết bị tại Bệnh viện	15.553.402.242	4.619.330.836
5	Gói thầu VTTH 05: Vật tư tiêu hao dùng trong xạ trị	13.122.262.400	3.936.678.720
6	Gói thầu VTTH 06: Các loại phim	33.263.459.400	9.979.037.820
7	Gói thầu VTTH 07: Vật tư tiêu hao ECMO, lọc máu liên tục	41.252.923.103	12.362.047.598
8	Gói thầu VTTH 08: Vật tư tiêu hao dùng trong phẫu thuật nội soi lồng ngực	20.492.014.000	5.995.413.000
9	Gói thầu VTTH 09: Vật tư tiêu hao tương thích máy nội soi Olympus; máy theo dõi bệnh nhân hãng Philip; xét nghiệm đông máu, tổng phân tích huyết học; hệ thống khí y tế, đèn mổ	19.250.112.440	5.724.846.232
10	Gói thầu VTTH 10: Vật tư tiêu hao tương thích với các thiết bị xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị	13.840.703.510	3.947.352.186
11	Gói thầu VTTH 11: Vật tư tiêu hao dùng trong tiêm, truyền, lấy dịch đờm, thở oxy, giải phẫu bệnh	12.577.409.000	3.773.205.420
12	Gói thầu VTTH 12: Vật tư tiêu hao thử đường huyết, truyền máu, dùng cho bơm tiêm điện tự động, châm cứu, tiêm truyền, hấp sấy	21.214.351.029	6.300.868.128

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trị tùy chọn mua thêm (nếu có)
13	Gói thầu VTTH 13: Vật tư tiêu hao cố định kim truyền, truyền dịch tự động; điều trị tích cực; thông hút dịch; dụng cụ phục vụ tiêm truyền, thủ thuật	22.390.248.608	6.715.798.099
14	Gói thầu VTTH 14: Kim tiêm các loại, dung dịch sát khuẩn, băng, gạc, vật liệu cầm máu, phin lọc máy thở (mỗi mặt hàng là 1 lô/ phần)	13.229.911.012	3.968.864.883
15	Gói thầu VTTH 15: Các loại thông, mask, túi ép, găng (mỗi mặt hàng là 1 lô/ phần)	18.793.627.836	5.632.923.888
16	Gói thầu VTTH 16: Vật tư xét nghiệm, chẩn đoán (mỗi mặt hàng là 1 lô/ phần)	12.133.955.884	3.639.592.067
17	Gói thầu VTTH 17: Các vật tư hỗ trợ chẩn đoán, điều trị khác (mỗi mặt hàng là 1 lô/ phần)	22.440.104.910	6.617.060.147
18	Gói thầu VTTH 18: Vật tư tiêu hao can thiệp mạch ngoại biên, mạch tạng, đặt Stent	36.672.385.450	10.933.870.035
19	Gói thầu VTTH 19: Vật tư tiêu hao gây tắc mạch vĩnh viễn, chụp và nút mạch chọn lọc, nút mạch tiên phẫu, nút mạch điều trị ho ra máu	39.897.950.000	11.969.385.000
20	Gói thầu VTTH 20: Vật tư lấy huyết khối động mạch phổi, Vật tư chụp và can thiệp mạch, Vật tư băng ép động mạch quay sau can thiệp, chụp và can thiệp mạch, Vật tư đóng mạch cầm máu sau can thiệp mạch	23.244.382.500	6.965.754.750
21	Gói thầu VTTH 21: Vật tư nút mạch hóa chất điều trị ung thư phổi	13.800.000.000	4.140.000.000
22	Gói thầu VTTH 22: Vật tư dẫn lưu não thất, Vật tư phục vụ công tác lấy tạng	4.574.070.000	1.372.221.000

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trị tùy chọn mua thêm (nếu có)
23	Gói thầu VTTH 01 BG: Băng ghim nội soi an toàn, các vật tư phẫu thuật nội soi, mở mở	86.641.500.200	25.575.450.060
24	Gói thầu VTTH 02 BG: Các vật tư phẫu thuật nội soi	13.592.500.000	4.077.750.000
25	Gói thầu VTTH 03 BG: Băng đạn khâu cắt nối thẳng	7.688.500.000	2.306.550.000
26	Gói thầu VTTH 04 BG: Dụng cụ cắt nối thẳng an toàn	9.465.000.000	2.839.500.000
27	Gói thầu VTTH 05 BG: Băng ghim khâu cắt có trợ lực	35.083.600.000	10.525.080.000
	<b>CỘNG</b>	<b>594.741.365.391</b>	<b>177.244.864.118</b>